

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02072**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục Chính trị**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ	
1	2356201163416	Lê Thị Kim	Anh	31/03/2008				9	9.0					8.5		8.7
2	2356201163417	Thái Thiện	Ân	07/04/2008				9	8.0					9.0		8.7
3	2356201163418	Ngô Minh	Chánh	16/11/2008				5	6.0					6.5		6.2
4	2356201163419	Lê Thị Ngọc	Chi	06/10/2008				9	8.0					5.0		6.3
5	2356201163420	Dương Hoàng	Hiều	09/04/2008				10	8.0					5.0		6.5
6	2356201163421	Nguyễn Huỳnh Hữu	Huy	25/04/2008				9	8.0					6.8		7.4
7	2356201163422	Trương Hoàng	Huy	10/10/2006				5	7.0					7.0		6.7
8	2356201163423	Chau Ny	Kanl	12/12/2008				9	7.0					5.0		6.1
9	2356201163424	Lê Phúc	Khang	05/04/2008				10	8.0					5.0		6.5
10	2356201163426	Trương Nguyễn	Khoa	29/11/2007				9	8.0					5.0		6.3
11	2356201163427	Nguyễn Thị Khánh	Ly	29/12/2006				9	8.0					9.5		9.0
12	2356201163428	Nguyễn Văn	Mãi	04/11/2008				9	8.0					9.5		9.0
13	2356201163429	Dương Văn	Minh	12/07/2006				10	9.0					9.3		9.3
14	2356201163430	Nguyễn Thiện	Nam	26/06/2008				9	8.0					9.8		9.2
15	2356201163431	Lê Thị Ngọc	Ngà	02/08/2008				9	8.0					8.5		8.4
16	2356201163432	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/03/2006				10	9.0					9.0		9.1
17	2356201163433	Đoàn Trọng	Nghĩa	25/12/2007				8	8.0					6.5		7.1
18	2356201163434	Nguyễn Văn	Nguyên	10/07/2008				8	8.0					8.0		8.0
19	2356201163435	Phạm Đặng Khôi	Nguyên	10/01/2008				5	7.0					5.0		5.5
20	2356201163436	Nguyễn Thanh	Nhàn	06/05/2008				5	6.0					8.5		7.4
21	2356201163437	Nguyễn Huỳnh	Phát	28/04/2000				9	8.0					8.0		8.1
22	2356201163438	Nguyễn Hoàng	Phúc	18/01/2008				9	8.0					9.0		8.7
23	2356201163439	Nguyễn Nhựt	Qui	17/03/2008				5	6.0					2.0	0.0	3.5
24	2356201163440	Lê Huỳnh	Thành	01/05/2008				8	8.0					6.5		7.1
25	2356201163441	Nguyễn Tấn	Thông	16/11/2008				9	8.0					5.0		6.3
26	2356201163442	Nguyễn Thị Minh	Thư	18/04/2008				9	8.0					8.0		8.1
27	2356201163443	Nguyễn Phạm Thanh	Tiến	04/04/2008				9	8.0					8.0		8.1
28	2356201163444	Lương Phú	Toàn	15/09/2008				9	8.0					8.0		8.1
29	2356201163445	Chau Sátth	Trí	11/09/2008				9	8.0					5.5		6.6
30	2356201163446	Bùi Vĩnh	Tường	14/06/2008				8	7.0					5.5		6.2
31	2356201163447	Nguyễn Đông	Uy	20/05/2005				9	8.0					9.5		9.0
32	2356201163448	Phan Thanh	Vĩ	23/04/2008				7	7.0					9.0		8.2
33	2356201163449	Nguyễn Ngọc Lan	Vy	20/03/2008				6	7.0					9.5		8.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 11 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quang Huy